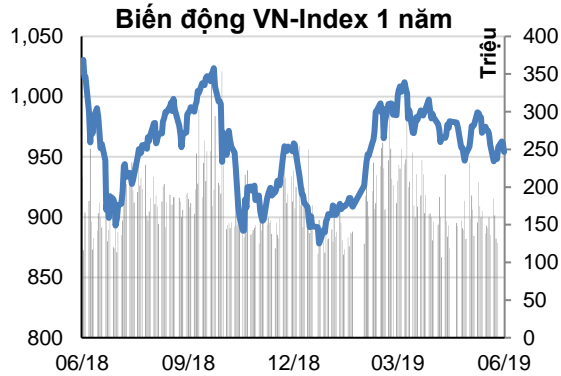


Biến động thị trường

	12/06	1T (%)	3T (%)
VN Index	954	0.2%	-4.7%
GTGD	3,711	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-28	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Trái phiếu và Hàng hóa

	12/06	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	3.253%	3.320%	2.997%
Lãi suất TPCP 3 năm	3.633%	3.650%	3.392%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.703%	4.795%	4.793%
Dầu WTI (USD/thùng)	51.77	61.66	56.87
Vàng (USD/oz)	1,337	1,286	1,302



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hieut.tm@kisvn.vn
www.kisvn.vn



Hoàng Huy

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1450)
huy.hoang@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Sẽ sớm có kế hoạch thoái vốn doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2019-2020

Thị trường chứng khoán Việt Nam giảm trở lại ngày hôm qua do thiếu hụt thông tin tích cực làm tăng lo ngại về căng thẳng thương mại đang leo thang. Chỉ số VNIndex giảm 0.82% và đóng cửa ở mức 954.17 trong khi chỉ số HNXIndex giảm 0.38% còn 103.56 điểm. Thanh khoản gia tăng, cho thấy tâm lý tiêu cực hơn trên thị trường.

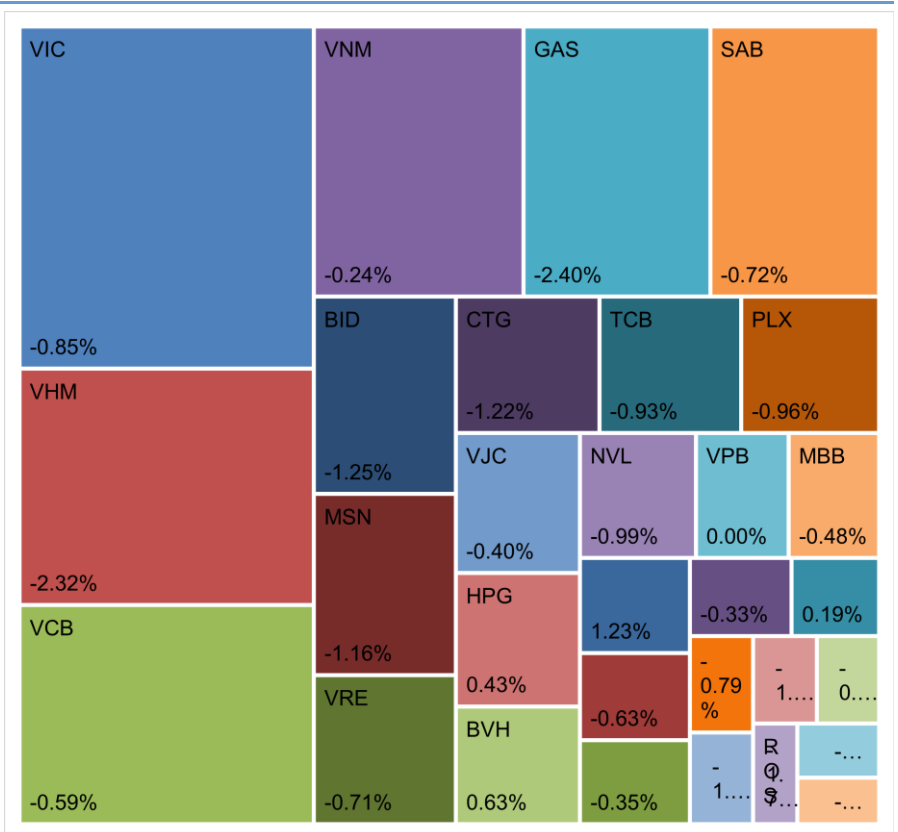
Thủ tướng Chính phủ vừa ký Nghị quyết 39/NQ-CP, chỉ đạo các cơ quan Chính phủ tập trung vào kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư trong nước. Đáng chú ý, Nghị quyết cũng chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm trình kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước cho giai đoạn 2019-2020, đặc biệt kế hoạch của TP.HCM phải trình trước ngày 15/06/2019.

Nhà đầu tư nước ngoài quay lại bán ròng 28 tỷ trên SGDCK Hồ Chí Minh ngày hôm qua. Khối này bán mạnh VHM, VNM, FRT và SAB trong khi tiếp tục mua BVH và VFM VN30 ETF. Đáng chú ý, khối ngoại đã tích lũy chứng chỉ quỹ ETF này trong 14 phiên qua với tổng giá trị ròng là 550 tỷ đồng.

Bất động sản, Năng lượng và Tài chính đóng góp nhiều nhất vào mức lổ của VNIndex do cổ phiếu VHM, VIC, GAS, VCB và BID.

Nhận định thị trường: Do xu hướng thị trường là đi ngang trong trung hạn, chúng tôi cho rằng khả năng VNIndex có thêm phiên giảm điểm ngày hôm nay là không cao.

Bản đồ giao dịch



Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	954	-7.90	-0.8%	SL CP tăng giá	111
KLGD ('000 cổ phiếu)	138,110	1,731	1.3%	SL CP giảm giá	180
GTGD (tỷ VND)	3,711	590	18.9%	SL CP không đổi	88

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
MWG	90,700	1,100	0.15
BVH	80,300	500	0.11
SBT	17,200	500	0.09
HPG	23,100	100	0.06
HVN	43,400	100	0.04

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	80,000	-1,900	-1.900
GAS	101,500	-2,500	-1.428
VIC	116,000	-1,000	-0.999
VCB	67,000	-400	-0.443
BID	31,500	-400	-0.408

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	30,100	12.01	360.7
VNM	125,200	0.70	87.8
MWG	90,700	0.95	85.8
HPG	23,100	3.13	72.3
VHM	80,000	0.89	71.7

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	0.2%	0.04
Khác	0.0%	0.02

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-1.8%	-1.56
Bất động sản	-1.2%	-3.33
Năng lượng	-1.0%	-0.29
Y Tế	-0.7%	-0.09
Tài chính	-0.7%	-1.56

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	103	-0.40	-0.4%	SL CP tăng giá	99
KLGD ('000 cổ phiếu)	27,303	3,245	13.5%	SL CP giảm giá	61
GTGD (tỷ VND)	295	40	15.7%	SL CP không đổi	208

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
CEO	11,900	500	0.05
DTD	15,000	1,300	0.02
OCH	8,700	200	0.02
VCR	25,600	1,800	0.02
PTI	17,100	700	0.02

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
PVS	22,100	-600	-0.15
ACB	28,500	-100	-0.13
VIX	7,000	-500	-0.04
HGM	43,100	-4,700	-0.03
VCS	62,300	-800	-0.03

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	22,100	2.27	50.8
TNG	22,400	1.24	27.9
ACB	28,500	0.56	15.9
CEO	11,900	0.69	8.3
NDN	14,800	0.51	7.6

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	1.5%	0.04
Khác	1.2%	0.00
Y Tế	0.9%	0.02
TD không thiết yếu	0.4%	0.01

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-1.7%	-0.16
Nguyên vật liệu	-1.1%	-8.6%
Dịch vụ tiện ích	-0.9%	-0.3%
CNTT	-0.8%	0.2%
Công nghiệp	-0.2%	-4.5%

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
BVH	80,300	22.2	2.1	20.1
E1VFN30	14,300	18.6	0.0	18.5
AST	65,000	6.5	0.0	6.5
PLX	61,800	6.4	0.0	6.4
POW	15,750	27.4	22.9	4.5

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VHM	80,000	10.6	48.0	-37.4
VNM	125,200	111.6	131.9	-20.4
FRT	54,000	3.5	18.2	-14.7
SAB	274,000	8.1	17.2	-9.2
SBT	17,200	0.6	6.7	-6.1

HNX

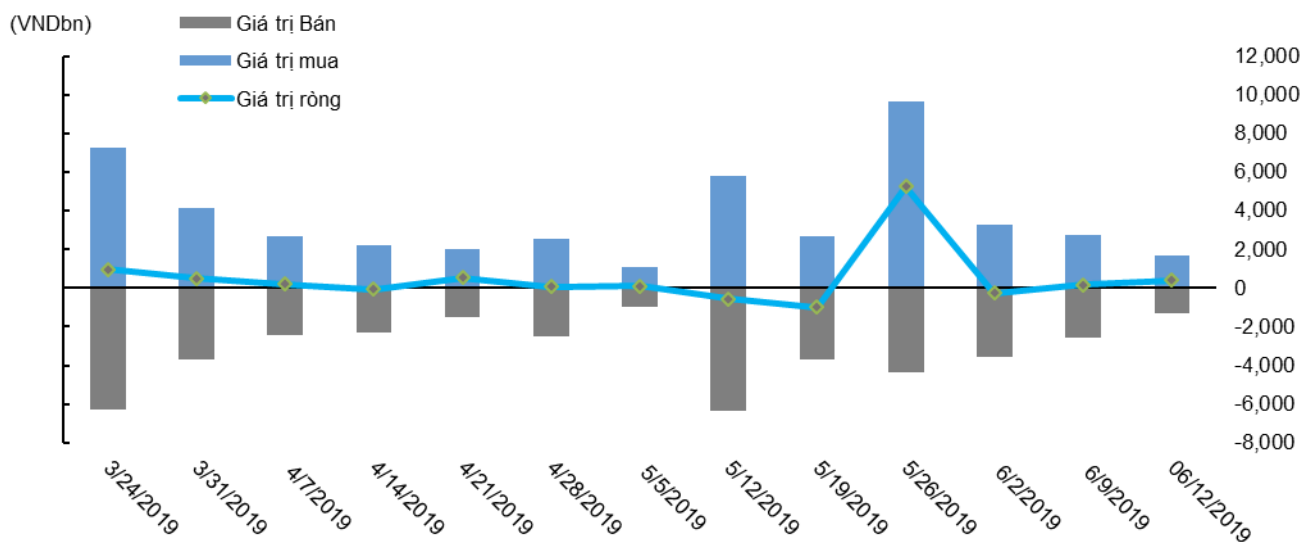
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TNG	22,400	2.1	1.3	0.8
DGC	28,700	0.2	0.0	0.2
NET	26,300	0.1	0.0	0.1
MST	3,000	0.1	0.0	0.1
PVS	22,100	0.0	0.0	0.0

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
DBC	23,600	0.0	0.8	-0.8
HKB	700	0.0	0.6	-0.6
WCS	159,800	0.0	0.0	0.0
WCS	159,800	0.0	0.0	0.0
DS3	4,000	0.0	0.1	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
13/06/2019	26/06/2019	DPM	HSX	Chi trả cổ tức bằng tiền đợt cuối năm 2018 (500đ/cp)
13/06/2019	24/06/2019	DSS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (960đ/cp)
13/06/2019	17/07/2019	FOX	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
13/06/2019	27/06/2019	GMX	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
13/06/2019	13/06/2019	HDO	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	31/07/2019	HPP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,500đ/cp)
13/06/2019	13/06/2019	IDC	Upcom	Giao dịch 109,012,000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
13/06/2019	11/07/2019	IMP	HSX	Trả cổ tức năm 2018 (2,000đ/cp)
13/06/2019	28/06/2019	L10	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (1,000đ/cp)
13/06/2019	28/06/2019	NLS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (520đ/cp)
13/06/2019	28/06/2019	PLC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,600đ/cp)
13/06/2019	13/06/2019	SON	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	13/06/2019	SPI	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	13/06/2019	STS	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	13/06/2019	TNG	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 5:1)
13/06/2019	13/06/2019	VHG	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
13/06/2019	15/07/2019	VNF	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
14/06/2019	28/06/2019	BCE	HSX	Trả cổ tức năm 2018 (1,000đ/cp)
14/06/2019	28/06/2019	BFC	HSX	Chi trả cổ tức đợt cuối năm 2018 (500đ/cp)
14/06/2019	14/06/2019	CER	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu của Công ty
14/06/2019	14/06/2019	EVS	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
14/06/2019	27/06/2019	FRT	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (1,000đ/cp)
14/06/2019	03/07/2019	LAS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300đ/cp)
14/06/2019	10/07/2019	LWS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (480đ/cp)
14/06/2019	14/06/2019	NHH	Upcom	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2019
14/06/2019	14/06/2019	SBT	HSX	Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14/06/2019	14/06/2019	SDD	Upcom	Giao dịch 16,007,685 cổ phiếu đăng ký giao dịch
14/06/2019	14/06/2019	THN	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
14/06/2019	14/06/2019	TID	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14/06/2019	25/10/2019	VPD	HSX	Chi trả cổ tức năm 2018 (1,100đ/cp)

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.